

Số: ~~1720~~/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày ~~29~~ tháng ~~12~~ năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: **Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Dân tộc Giáy (bản San Thàng, thành phố Lai Châu)**

**UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 về việc Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và dự toán kinh phí tổ chức thực hiện dự án: **Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Dân tộc Giáy (bản San Thàng, thành phố Lai Châu)**;



Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 1010 /TTr-TNMT ngày 29/12/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Nông Văn Tích - Cư trú tại bản San Thành, xã San Thành, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 213.393.886 đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm mười ba triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, tám trăm tám mươi sáu đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thành.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Nông Văn Tích có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Hữu Cam



**PHƯƠNG ÁN BỒI, THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Dân tộc Giáy (bản San Thành, thành phố Lai Châu)**

*Kèm theo Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố Lai Châu*

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
<b>Hộ gia đình ông: Nông Văn Tích</b>						
Địa chỉ: Bản San Thành, xã San Thành, thành phố Lai Châu						
<b>Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)</b>					<b>213.393.886</b>	
<b>a</b>	<b>Về đất</b>				<b>52.123.520</b>	
1	Diện tích thu hồi	m <sup>2</sup>	1.416,4			
2	Loại đất					
2,1	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m <sup>2</sup>	1.416,4	36.800	52.123.520	
	Vị trí (VT1)					
<p>Nguồn gốc: Gia đình bị thu hồi 01 thửa đất số 346, tờ bản đồ 49 (theo BĐ trích đo thu hồi) với tổng diện tích thu hồi 1416,4 m<sup>2</sup>. Đối chiếu bản đồ địa chính năm 2013; một phần diện tích thuộc các thửa đất số 171, 158, 86, 87, TBĐ 49 trên bản đồ địa chính đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC466534 do UBND thị xã Lai Châu cấp ngày 20/4/2012, một phần diện tích thuộc các thửa đất số 168, 169, TBĐ 49 trên bản đồ địa chính đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM089766 do UBND thị xã Lai Châu cấp cho ông Nông Văn Tích và bà Phìn Thị Hợp.</p> <p>Một phần diện tích đang chồng lên thửa đất số 210, tờ BĐ địa chính số 48 đang quy loại đất SON, một phần diện tích đang chồng lấn lên thửa đất số 176, TBĐ 49 theo thông tin bản đồ địa chính đang quy loại đất SON, một phần diện tích đang chồng lấn lên thửa đất số 159, TBĐ số 49 đang quy loại đất BCS do UBND xã quản lý. Một phần diện tích đang chồng lấn lên thửa đất số 170, tờ BĐ số 49 theo bản đồ địa chính đang được cấp giấy cho ông Vàng Văn Sơn số phát hành BC466534; một phần diện tích đang chồng lấn lên thửa đất số 160, tờ BĐ số 49 theo bản đồ địa chính đang được quy đất do UBND xã quản lý; một phần diện tích đang chồng lấn lên thửa đất số 167, tờ BĐ số 49 theo bản đồ địa chính đang được quy chủ đất do UBND xã quản lý. Tuy nhiên toàn bộ phần diện tích này hiện do gia đình ông Nông Văn Tích đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc gia đình ông Nông Văn Tích khai hoang năm 1998 sử dụng mục đích đất bằng trồng cây hàng năm khác. Hiện trạng giữa bản đồ đo đạc địa chính và bản đồ thu hồi đất không khớp nhau. Nguyên nhân do bản đồ đo đạc có sai số và quy chủ chưa chính xác. Toàn bộ diện tích thu hồi gia đình ông Tích sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp với mục đích đất bằng trồng cây hàng năm khác</p>						
<b>b</b>	<b>Tài sản vật kiến trúc</b>				<b>4.899.806</b>	
<p><i>Toàn bộ tài sản do gia đình ông Nông Văn Tích tạo lập năm 1998, đúng mục đích sử dụng đất. Khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng. Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất để thực hiện dự án. Tài sản sử dụng ổn định, không có tranh chấp.</i></p>						





TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
1	Kè đá xếp khan (14*1,1*0,8)	m <sup>3</sup>	12,3	173.900	2.142.448	
2	Kè đá xếp khan (6*0,4*0,3)	m <sup>3</sup>	0,7	173.900	125.208	
3	Kè đá xếp khan (10*0,8*0,5)	m <sup>3</sup>	4,0	173.900	695.600	
4	Kè đá xếp khan (1,7*0,4*16)	m <sup>3</sup>	10,9	173.900	1.892.032	
5	Kè đá xếp khan (0,4*0,8*0,8)	m <sup>3</sup>	0,3	173.900	44.518	
<b>c</b>	<b>Cây cối hoa màu trên đất</b>					
1	Cây ổi bán kính phát tán R=1-2m	cây	2,0			
2	Cây xoan d tại 1,3m=25cm, h=10m, 1 cây	m <sup>3</sup>	0,25			
3	Cây xoan d tại 1,3m=6cm, h=6m, 7 cây	m <sup>3</sup>	0,06			
4	Cây ổi trồng hạt năm thứ 4	cây	65,0			
5	Cây đào bán kính phát tán R=1-2m	cây	1,0			
6	Cây lấy gỗ trồng từ 4 đến dưới 5 năm	cây	5,0			
7	Cây nhãn trồng hạt năm thứ 4	cây	1,0			
8	Cây ổi trồng hạt năm thứ 3	cây	42,0			
9	Cây ổi trồng hạt năm thứ 2	cây	17,0			
10	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=40cm, h=12m, 1 cây	m <sup>3</sup>	0,75			
11	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=60cm, h=16m, 1 cây	m <sup>3</sup>	2,26			
12	Cây lấy gỗ trồng từ 3 đến dưới 4 năm	cây	5,0			
13	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=20cm, h=11m, 5 cây	m <sup>3</sup>	0,86			
14	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=30cm, h=12m, 2 cây	m <sup>3</sup>	0,85			
15	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=25cm, h=11m, 2 cây	m <sup>3</sup>	0,54			
16	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=40cm, h=13m, 2 cây	m <sup>3</sup>	1,63			
17	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=35cm, h=12m, 1 cây	m <sup>3</sup>	0,58			
18	Cây chuối chưa buồng h>1,2m	cây	26,0			
19	Cây chuối chưa buồng h<1,2m	cây	9,0			

Tạm thời chưa xác định được giá trị bồi thường theo ý kiến của phòng Tài chính - Kế hoạch





TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
20	Cây chuối có buồng, 2 cây*20kg/buồng	kg	40,0			
21	cỏ voi	m <sup>2</sup>	270,0			
22	Cây đào trồng hạt năm thứ 4	cây	4,0			
<i>d</i>	<b>Chính sách hỗ trợ</b>				<b>156.370.560</b>	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu ( hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm).	m <sup>2</sup>	1.416,4	110.400	156.370.560	



